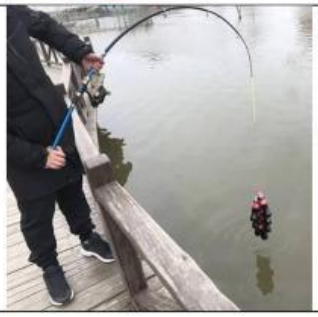
PHIẾU HỌC TẬP TƯƠNG TÁC SỐ 2:

BÀI 19 - ĐÒN BẨY VÀ ỨNG DỤNG

BÀI 1: PHÂN LOẠI CÁC LOẠI ĐÒN BẨY TRONG THỰC TẾ

Học sinh nối tên vật dụng ở Cột A với loại đòn bẩy tương ứng ở Cột B.

A		B
		☐ A. Đòn bẩy loại 1 (Điểm tựa O nằm giữa điểm đặt của F_1 và F_2)
 		☐ B. Đòn bẩy loại 2 (Điểm đặt lực F_2 nằm giữa điểm tựa O và F_1 - Lợi về lực)
 		☐ C. Đòn bẩy loại 3 (Điểm đặt lực F_1 nằm giữa điểm tựa O và F_2 - Lợi về đường đi)

BÀI 2: ĐIỀU KIỆN CÂN BẰNG VÀ NGUYÊN LÝ ĐÒN BẨY

Học sinh nhấp chuột vào các ô trống và gõ câu trả lời chính xác từ bàn phím:

"Muốn đòn bẩy cân bằng hoặc nâng được vật nặng dễ dàng:

1. Khoảng cách từ điểm tựa đến giá của lực tác dụng F_1 (tay đòn d_1) phải **[Ô 1]** hơn khoảng cách từ điểm tựa đến giá của lực F_2 (tay đòn d_2).
2. Đòn bẩy giúp ta được lợi về lực khi $d_1 > d_2$, lúc này lực F_1 sẽ **[Ô 2]** hơn lực F_2."

LIVEWORKSHEETS

BÀI 3: PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG KỸ THUẬT RÚT ĐINH



▲ Búa nhổ đinh

"Để rút đinh ra khỏi gỗ một cách dễ dàng nhất, người thợ nên cầm tay vào vị trí nào trên cán búa?"

A. Cầm ở vị trí sát đầu búa để lực tác dụng trực tiếp hơn.

B. Cầm ở vị trí xa nhất tính từ đầu búa (cuối cán búa) để làm tăng khoảng cách đến điểm tựa, giúp tăng moment lực.

C. Cầm ở chính giữa cán búa.

D. Cầm ở bất kỳ vị trí nào vì tác dụng làm quay không đổi.

BÀI 4: VẬN DỤNG THỰC TẾ & BÀI TẬP TÍNH TOÁN

Một bài toán ứng dụng: "Muốn nâng một khối đá nặng $P = 600$ N bằng một đòn bẩy có điểm tựa O. Biết khoảng cách từ điểm tựa O đến khối đá là $d_2 = 0{,}5$ m. Lực tác dụng của người ở đầu bên kia có tay đòn $d_1 = 1{,}5$ m."

Lực tối thiểu F_1 người đó cần tác dụng l

Kéo đáp án đúng vào khung :

200 N

600 N

1800 N

LIVEWORKSHEETS